

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2022/HS-ST**

Ngày: 15/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ Hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ Hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai** tham gia  
phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/HSST ngày 27/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 22/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài Trung T**, Sinh năm 1994.

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: 2261/3, ấp Phương Lâm 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. - Nghề nghiệp: Tự do.

Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (còn sống).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964 (còn sống).

Gia đình có 05 chị em, bị cáo con là con thứ ba.

Sống như vợ chồng với Vũ Thị Kiều A, sinh năm 2000. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2015 và sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/5/2016, Nguyễn Hoài Trung T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Đến ngày 24/4/2018, bị cáo chấp hành xong Bản án ngày 24/5/2016.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1148/LTG ngày 22/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

*(Bị cáo có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài Trung T là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào ngày 10/10/2021, T gọi đến số điện thoại 0796317855 của một người đàn ông tên Bi (không rõ lai lịch) nhờ mua dùm ma túy tổng hợp (hàng đá) với số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 12/10/2021, Bi gọi điện thoại cho T số tài khoản của người bán ma túy tên Trần Đình Ninh, ngân hàng Vietcombank (T không nhớ số tài khoản) và hướng dẫn T đã chuyển 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy.

Vào lúc 05 giờ ngày 13/10/2021, khi T đang ở phòng trọ do T thuê ở tại hẻm 847, đường N, phường T, thành phố B thì nhận được cuộc điện thoại gọi T ra ngã ba Amata nhận quà (T không nhớ số điện thoại). T điều khiển xe mô tô biển số 72S2-4548 ra ngã ba Amata nhận một gói hàng bên trong có chứa 05 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) từ tài xế xe ô tô 16 chỗ, hiệu Ford (không xác định được biển số). Sau đó, T đem số ma túy nêu trên về cất giấu tại phòng trọ của T. T lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại T bỏ vào túi (bóp) vải màu xanh cất giấu ở cốp xe mô tô biển số 72S2-4548 với mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 09 giờ 05 phút ngày 15/10/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 72S2-4548 đến trước nhà số 59 đường Trần Quốc Toàn khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Tổ tuần tra cơ động phòng chống covid-19 phối hợp với Công an phường B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

\*Vật chứng thu giữ:

- 05 túi nilon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong túi vải màu xanh;

- 01 xe mô tô biển số 72S2-4548;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, có gắn sim số 0967.158.715.

\* Tại Kết luận giám định số 1995/KLGĐ-PC09 ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 3,2294gam, loại **Methamphetamine**”.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSBH ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 02 năm tù giam đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có gắn sim số 0967.158.715. do liên quan đến hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài Trung T thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 15/10/2021, tại trước nhà số 59 đường Trần Quốc Toản, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Hoài Trung T đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,2294 gam, loại Methamphetamine thì bị Tổ tuần tra Cơ động phòng chống covid-19 phối hợp với Công an phường B phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoài Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 án phí Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có gắn sim số 0967.158.715. do liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 72S2-4548 thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị T, ngụ tại 807/72/7, khu phố 9, phường T, thành phố B. Ngày 14/10/2021 chị Th cho bị cáo T mượn chiếc xe trên để sử dụng, chị Th không biết việc bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả chiếc xe trên cho chị Lê Thị Th là phù hợp.

- Quá trình điều tra đã xác minh tại Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 8 xác định số điện thoại 0796.317.855 là sim không có tên chủ thuê bao nên không xác định được chủ thuê bao và xác minh tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương (Vietcombank): Không đủ cơ sở dữ liệu để ngân hàng tra soát ra số tài khoản của Trần Đình Ninh trên hệ thống.

[8] Đối với đối tượng tên Bì (chưa rõ lai lịch) giới thiệu người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoài Trung T và đối tượng tên Trần Đình Ninh (chưa rõ lai lịch) bị cáo T chuyển tiền vào tài khoản để mua ma túy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Hoài Trung T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài Trung T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Hoài Trung T**: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có gắn sim số 0967.158.715. do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài Trung T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trần Nhàn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Thiều Thị Phi Loan**

**Nguyễn Thái Hòa**

**Nguyễn Trần Nhàn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 27 tháng 5 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Hòa và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 259/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn Mên**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp Thạnh Thắng, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ tên cha: Đinh Văn Hiệp - Sinh năm 1969 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Được - Sinh năm 1964 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 199 ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Mến phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Mến: 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

4. Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 78/KLGD - PC09 ngày 10/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Văn Mến được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:<sup>(4)</sup>*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm

quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

#### **Nơi nhận:**

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

